

Số 252 /TL-BTC

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 01 năm 2015

THẺ LỆ
Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Thẻ lệ số 4570/TL-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương; Kế hoạch số 5806/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (sau đây viết tắt là Cuộc thi); Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh; Ban Tổ chức Cuộc thi của tỉnh ban hành Thẻ lệ cuộc thi như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Người Việt Nam đang sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Riêng cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia Cuộc thi theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Cuộc thi của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao.

Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc các Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi không được tham gia dự thi.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1. Nội dung thi

Trả lời 09 câu hỏi về một số nội dung của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (do Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương đã ban hành), cụ thể như sau:

Câu 1.

Từ năm 1945 khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đến nay, nước ta có mấy bản Hiến pháp? Các bản Hiến pháp đó được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm nào?

Câu 2.

Bản Hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (Hiến pháp năm 2013) có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào? So với Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) có bao nhiêu điều được giữ nguyên? Có bao nhiêu điều được sửa đổi, bổ sung? Điều sửa đổi, bổ sung nào bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Câu 3.

Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân...”. Bạn hãy nêu và phân tích ngắn gọn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về những cách thức để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước.

Câu 4.

Những quy định nào của Hiến pháp năm 2013 thể hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc?

Câu 5.

Những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Điểm mới nào bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Câu 6.

Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong Hiến pháp năm 2013. Phân tích điểm mới về mối quan hệ giữa các cơ quan đó trong thực hiện quyền lực Nhà nước?

Câu 7.

Cấp chính quyền địa phương quy định trong Hiến pháp năm 2013 gồm những cơ quan nào? Bạn hãy nêu nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với Nhân dân.

Câu 8.

Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đối với cử tri và Nhân dân?

Câu 9.

“...Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (trích Lời nói đầu Hiến pháp năm 2013)

Theo bạn, Nhà nước và mỗi người dân có trách nhiệm làm gì và làm như thế nào để thi hành và bảo vệ Hiến pháp?

(Riêng câu 09 viết không quá 1.000 từ tương đương 3 trang A4 viết tay hoặc đánh máy tính cỡ chữ 14 Times New Roman).

2. Hình thức thi

Bài dự thi được thực hiện theo hình thức thi viết (viết tay hoặc đánh máy) bằng tiếng Việt.

III. QUY ĐỊNH VỀ BÀI DỰ THI

1. Yêu cầu về nội dung

a) Bài dự thi phải đúng chủ đề, nội dung theo quy định; nội dung bài dự thi không được sao chép lại của người khác dưới mọi hình thức; nếu trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu để minh họa phải có chú thích rõ ràng.

b) Nghiêm cấm các trường hợp lợi dụng bài dự thi để vu khống, bịa đặt, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam; vi phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục và các vi phạm pháp luật khác.

Trường hợp vi phạm các quy định trên sẽ bị hủy bài thi hoặc hủy giải thưởng.

2. Yêu cầu về hình thức:

a) Bài dự thi được thực hiện bằng tiếng Việt, viết tay hoặc đánh máy trên giấy, trình bày 01 mặt hoặc 02 mặt của trang giấy, chữ viết phải rõ ràng, dễ đọc; không dùng ký hiệu riêng để đánh dấu. Bài dự thi được đánh số trang theo thứ tự và đóng lại thành quyển (có thể dùng bìa cứng làm trang bìa và tấm nhựa trong suốt phủ bên ngoài). Trang bìa bài dự thi ghi rõ họ tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; địa chỉ (nơi ở, nơi học tập hoặc nơi công tác) của người dự thi. Ngoài phong bì của bài dự thi ghi rõ: "Dự thi tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

b) Ban Tổ chức Cuộc thi khuyến khích các bài dự thi thực hiện công phu, hình thức đẹp, có hình ảnh, tư liệu minh họa phong phú.

3. Số lượng bài dự thi:

Mỗi cá nhân chỉ được tham gia 01 bài dự thi.

4. Lưu giữ các bài dự thi

Sở Tư pháp (Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh) lưu giữ các bài dự thi vòng sơ khảo; gửi tối đa 20 bài dự thi có số điểm cao nhất về Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương để chấm chung khảo, sẽ được đăng tải, giới thiệu trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và được sử dụng làm tư liệu để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

IV. PHẠM VI, THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI, ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI DỰ THI

1. Phạm vi tổ chức Cuộc thi

Cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" theo Thể lệ này được tổ chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Thời gian phát động, tổng kết Cuộc thi

a) Thời gian phát động tháng 12/2014.

b) Tổng kết và trao giải Cuộc thi tại tỉnh trước ngày 31/8/2015.

c) Thời gian, địa chỉ gửi bài, nhận bài thi:

- Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh nhận bài dự thi của các cá nhân là người Việt Nam đang sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có trụ sở trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) tại Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

- Cá nhân có thể nộp bài dự thi trực tiếp hoặc thông qua tổ chức tổng hợp để gửi bài dự thi; cá nhân không thuộc các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có thể nộp bài dự thi tại nơi cư trú là Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện để tổng hợp gửi dự thi. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, tổ chức, đoàn thể đang làm việc tại đơn vị nào thì đơn vị đó tập hợp gửi bài dự thi.

- Thời gian, địa điểm nhận bài: các bài dự thi gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh (Số Tư pháp, số 94 - đường 16/4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận), trước 17 giờ 00 phút, ngày 29/4/2015.

- Phương thức nhận bài dự thi: Bài dự thi gửi trực tiếp trong giờ hành chính, hoặc qua đường bưu điện (*theo dấu Bưu điện để tính thời gian hợp lệ hay không hợp lệ*).

V. BAN GIÁM KHẢO CUỘC THI

1. Ban Giám khảo Cuộc thi cấp tỉnh do Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh ra Quyết định thành lập, có trách nhiệm tổ chức chấm thi vòng sơ khảo; Ban Giám khảo có trách nhiệm chấm thi trung thực, chính xác, công bằng và khách quan; báo cáo kết quả Cuộc thi cho Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh.

2. Ban Giám khảo Cuộc thi có Tổ Thư ký giúp việc do trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi Quyết định thành lập. Tổ Thư ký có nhiệm vụ in ấn tài liệu, nhận bài thi, ghi điểm, biên bản tổng hợp kết quả chấm thi và thực hiện một số nhiệm vụ khác phục vụ việc chấm thi theo yêu cầu của Ban Giám khảo.

VI. GIẢI THƯỞNG CUỘC THI CẤP TỈNH

1. Cơ cấu giải thưởng

- a) Một giải nhất: 2.400.000 đồng;
- b) Ba giải nhì, mỗi giải: 1.200.000 đồng;
- c) Sáu giải ba, mỗi giải: 800.000 đồng;
- d) Mười giải khuyến khích, mỗi giải: 400.000 đồng;
- e) Một số giải phụ khác, mỗi giải 300.000 đồng.

Trường hợp các bài thi có số điểm bằng nhau thì bài thi được trình bày công phu, sinh động, có tranh ảnh tư liệu minh họa sẽ được chọn để trao giải.

2. Hình thức thưởng

a) Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh tặng Giấy chứng nhận và giải thưởng cho các cá nhân có bài thi đạt giải.

b) Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh chọn tối đa 20 bài dự thi đạt giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích ở cấp tỉnh gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương trước ngày 01/8/2015 để chấm vòng chung khảo.

3. Các hình thức khen thưởng khác

a) Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh tặng giải phong trào cho các tập thể các Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể và các huyện, thành phố có thành tích tổ chức, phát động, tham gia hưởng ứng Cuộc thi trên cơ sở các tiêu chí: số lượng người dự thi cao nhất (nếu cơ quan thì tính tổng số bài dự thi so với tổng số công chức, viên chức; nếu huyện, thành phố thì tính tổng số bài dự thi so với dân số) đạt nhiều giải thưởng, tỷ lệ bài được giải so với tổng số bài dự thi của đơn vị, thực hiện tốt công tác tổ chức cuộc thi... với cơ cấu giải thưởng cụ thể như sau:

- Một giải A, mỗi giải: 4.000.000 đồng;
- Hai giải B, mỗi giải: 2.800.000 đồng;
- Ba giải C, mỗi giải: 2.000.000 đồng.

b) Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh có hình thức khen thưởng phù hợp với tập thể và cá nhân có thành tích trong việc đóng góp, hỗ trợ vật chất và các điều kiện đảm bảo khác góp phần tổ chức thành công Cuộc thi (nếu có).

c) Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh khuyến khích các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trao giải thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tham gia dự thi.

VII. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí đảm bảo cho Cuộc thi ở các Sở, Ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thành phố: do từng cơ quan, đơn vị, địa phương tự cân đối trong kinh phí được phân bổ cho hoạt động năm 2015.

2. Kinh phí Cuộc thi cấp tỉnh: từ nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho Sở Tư pháp năm 2015 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Thê lệ này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ Phổ biến GDPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Công an; Quân sự; Biên phòng tỉnh;
- Tòa án nhân dân; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các doanh nghiệp trong tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LD, CV;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Đại**